

# MÔ HÌNH DẠY NGHỀ THỔ CẨM VÀ TẠO VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN HUYỆN MIỀN NÚI BA TƠ, QUẢNG NGÃI

## *A MODEL FOR TRAINING BROCADE WEAVING AND CREATING JOBS FOR YOUNG PEOPLE IN MOUNTAINOUS AREAS IN BATO, QUANG NGAI*

NGUYỄN NGỌC CHINH

*Đại học Đà Nẵng*

PHẠM THỊ NGỌC KIM

*Trung tâm Dạy nghề Thanh niên Quảng Ngãi*

### TÓM TẮT

Dạy nghề cho thanh niên nói chung, dạy nghề cho thanh niên miền núi nói riêng là vấn đề quan tâm của tất cả các cấp, các ngành tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt là của Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Xây dựng một mô hình dạy nghề khả thi và giới thiệu việc làm cho các học viên sau khi học nghề xong là một vấn đề hết sức nan giải đối với các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh. Bài báo trình bày mô hình dạy nghề được thực hiện do Trung tâm Dạy nghề Thanh niên Quảng Ngãi tại huyện Ba Tơ từ năm 2006 đến 6 tháng đầu năm 2008.

### ABSTRACT

Job-training for young Vietnamese people in general and for young people in mountainous areas in particular is a present matter of concern of all organizations in Quang Ngai province, especially of the province's Ho Chi Minh Communist Youth Organization. To design a model of job training with appropriate principles is always problematic for all levels of provincial agencies in Quang Ngai. This paper deals with a model of brocade weaving training, which has been worked out by Quang Ngai Youth Job-Training Centre, BaTo District from 2006 to June of 2008.

## 1. Mở đầu

Hiện nay Trung tâm Dạy nghề Thanh niên (TTDNTN) Quảng Ngãi đã và đang tiến hành xây dựng mô hình (MH) dạy nghề thổ cẩm tại Ba Thành và Ba Trang huyện Ba Tơ. Đối tượng học nghề là những thanh niên (TN), ngoài thời gian làm nương rẫy, họ có thể tranh thủ làm thêm một số việc ở nhà trong thời gian nhàn rỗi của mùa, vụ trong năm. Nếu có một tổ chức hướng dẫn, tập trung họ thành từng nhóm nhỏ để dạy nghề thì mô hình này hoàn toàn là phù hợp với điều kiện hiện nay của các thôn bản thuộc huyện miền núi Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi.

## 2. Các bước triển khai xây dựng mô hình

### 2.1. Khảo sát

Để tiến hành xây dựng mô hình dạy nghề (DN) thổ cẩm, Trung tâm khảo sát tình

hình thực tế ở địa phương: cơ sở vật chất, con người, tình hình kinh tế xã hội, những điểm mạnh của địa phương trong việc phát triển nghề tại huyện miền núi Ba Tơ. Sau khi tìm hiểu những vấn đề trên, với sự giúp đỡ của chính quyền địa phương, đặc biệt của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của huyện **Ba Tơ**, Trung tâm tổ chức hai lớp dạy nghề thỏ cẩm với 40 học viên, một lớp tại xã Ba Thành (20 người) và một lớp ở xã Ba Trang (20 người).

## **2.2. Kế hoạch triển khai:**

+ Tháng 11-12/2006: Trung tâm làm việc với cơ sở Đoàn các cấp (xã và huyện) và chính quyền về vấn đề nguồn nhân lực cho 2 lớp học (40 học viên);

+ **Tháng 1- 5/2007**: Tìm cơ sở vật chất có đầy đủ điều kiện học tập để dạy nghề (lý thuyết, thực hành); Lên danh sách các học viên hai lớp. **Mời nghệ nhân tham gia** dạy nghề;

+ Tháng **6-9/2007**: Triển khai dạy cho 2 lớp (40 học viên), **kết hợp giữa dạy lý thuyết và thực hành**;

+ **Tháng 10-11/2007**: **Tổ chức thi cuối khoá để cấp chứng chỉ nghề cho 40 học viên.**

## **2.3. Kiểm tra, đánh giá:**

Trung tâm tổ chức kiểm tra, đánh giá 3 lần trong cả khoá học, có kế hoạch bồi dưỡng ngay khi kết quả chưa đạt theo yêu cầu của nghệ nhân, của các nhà quản lý.

## **2.4. Chuyển giao công nghệ đào tạo, tổ chức dệt thỏ cẩm tại xóm, thôn, xã**

Sau khi tổ chức thi tốt nghiệp cho các học viên học nghề thỏ cẩm, Trung tâm Dạy nghề Thanh niên Quảng Ngãi cấp Chứng chỉ đào tạo nghề cho từng học viên. Danh sách các học viên tốt nghiệp Trung tâm chuyển giao cho cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) xã và huyện Đoàn huyện Ba Tơ. Những sản phẩm họ làm ra trong kỳ thi tốt nghiệp Trung tâm bàn giao lại cho Đoàn TNCS xã Ba Thành và Ba Trang. Tuy nhiên Trung tâm cũng trưng bày sản phẩm thỏ cẩm tại TTDNTN Quảng Ngãi, và giới thiệu những sản phẩm đó cho một số sở, ban, ngành trong tỉnh, như: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Công nghiệp, Sở Du lịch, Phòng Truyền thống của Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi, giới thiệu trên website Đại học Đà Nẵng về kết quả nghiên cứu của đề tài. Đây là một trong những MH tốt về việc liên kết nghiên cứu khoa học của Đại học Đà Nẵng với sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

## **3. Mô hình Dạy nghề - tạo việc làm (thỏ cẩm) và kết quả thử nghiệm**

### **3.1. Mô hình**

Thực trạng nhân lực ở nước ta đang trong tình trạng vừa thừa lao động chưa được đào tạo, nhưng lại thiếu lao động có kỹ năng được đào tạo theo tiêu chuẩn công nghiệp[4]. Ở Ba Tơ thiếu nhiều những người dệt thỏ cẩm có tay nghề cao. Để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp, cả "ba nhà": nhà trường (cơ sở dạy nghề), nhà

doanh nghiệp và nhà nước đều phải vào cuộc [5]. Mỗi cơ sở dạy nghề, dù là cơ sở công lập hay của tư nhân đều phải hoạt động trên cơ sở có điều kiện vật chất, trang thiết bị, có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên/nghệ nhân, có chương trình đào tạo phù hợp, có phương pháp giảng dạy thích hợp, có mối quan hệ với các doanh nghiệp, với các tổ chức, đoàn thể, các cấp chính quyền và họ đều muốn sản phẩm mình đào tạo ra có được công ăn việc làm tại các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất.

Mục tiêu của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất là phát triển sản xuất, kinh doanh. Mục tiêu đó, một mặt tạo việc làm cho thanh niên, góp phần xoá đói giảm nghèo, làm cho kinh tế địa phương phát triển, mặt khác tăng thêm lợi nhuận cho doanh nghiệp đó.

Đạt được các mục tiêu trên, thương hiệu sẽ thuộc về các doanh nghiệp nào có nhiều lợi nhuận, tăng năng suất lao động, thu nhập của người công nhân cao, sản phẩm được nhiều người biết đến. Nếu sản phẩm của một doanh nghiệp vươn ra ngoài biên giới đến với bạn bè quốc tế thì thương hiệu của doanh nghiệp đó càng có giá trị. Đỉnh cao sự phát triển của các doanh nghiệp là thương hiệu

Trong đào tạo nghề cũng vậy, nếu thương hiệu của cơ sở dạy nghề nào được nhiều người biết đến thì đầu vào của cơ sở dạy nghề đó sẽ luôn có nhiều học viên tìm tới học tập, được xã hội quan tâm. Như vậy mục tiêu của các cơ sở đào tạo nghề đã đạt được.

Với mô hình: Cơ sở dạy nghề (CSDN) - Sản phẩm (SP) - Doanh nghiệp - Thương hiệu (TH), chúng tôi cho rằng mối liên kết giữa nhà trường nói chung, CSDN nói riêng với doanh nghiệp là lý tưởng và bền vững, đúng với quan điểm và mục tiêu giáo dục của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay là học luôn đi đôi với hành.

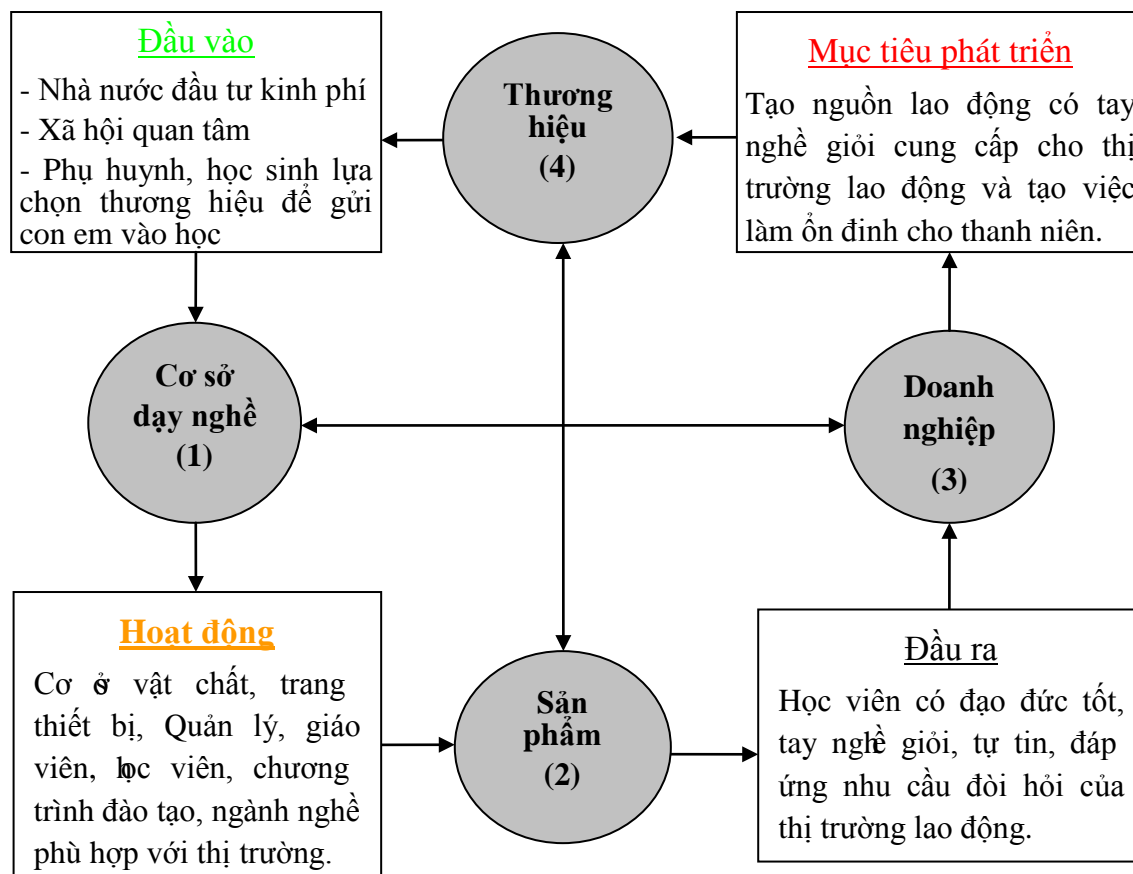
Đối với dạy nghề thổ cẩm tại Ba Tơ, một huyện miền núi có nghề truyền thống thổ cẩm nổi tiếng, MH nào được coi là có hiệu quả nhất? Cơ sở dạy nghề - doanh nghiệp - chính quyền là mô hình tốt? Chúng tôi cho rằng, với thực tiễn của địa phương miền núi, với đối tượng dạy nghề là người dân tộc H're, mối liên kết giữa các CSDN với doanh nghiệp (nơi sử dụng sản phẩm do các trung tâm đào tạo) là vô cùng quan trọng. Không sử dụng sản phẩm, không tiếp nhận sản phẩm do các cơ sở dạy nghề đào tạo thì việc dạy nghề không phát triển được, thậm chí có thể bị xoá sổ. Chúng tôi cho rằng mô hình dạy nghề thổ cẩm ở Ba Tơ nếu muốn phát triển cũng không nằm ngoài quan niệm đó, có thể biểu thị MH đó như hình 1.

Quan sát MH trên, chúng ta thấy giữa các đỉnh của tứ giác có mối liên hệ rất mật thiết với nhau, biện chứng, và có tác động tương hỗ nhau cùng phát triển: CSDN có mối liên hệ qua lại với doanh nghiệp và thương hiệu của doanh nghiệp có mối liên hệ tương tác với sản phẩm do CSDN đào tạo ra.

Dạy nghề là nhiệm vụ của mỗi trung tâm đào tạo, của ngành giáo dục và đào tạo. Tổ chức dạy nghề đạt hiệu quả luôn là mối quan tâm lớn đối với các cấp. Bởi vì dạy nghề và tạo việc làm cho hàng vạn thanh niên mỗi năm là vấn đề không phải của riêng ngành giáo dục, của riêng Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, cũng không phải của riêng

một ngành nào, mà nó cần sự quan tâm của toàn xã hội. Xây dựng một mô hình dạy nghề phù hợp cho mỗi địa phương là vấn đề phức tạp. Đối với các địa phương miền núi, hải đảo việc tổ chức dạy nghề còn khó khăn hơn nhiều lần. Bài toán dạy nghề và tạo việc làm luôn là vấn đề của cả xã hội cần có sự đầu tư về cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy, cần có sự hỗ trợ từ các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất để đón nhận các thanh niên được đào tạo nghề.

**MÔ HÌNH DẠY NGHỀ - TẠO VIỆC LÀM**  
cho thanh niên huyện miền núi Ba Tư tỉnh Quảng Ngãi



*Hình 1: Mô hình dạy nghề - tạo việc làm*

1. Các CSDN: trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề, các trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp;
2. Sản phẩm được đào tạo từ các CSDN; 3. Các doanh nghiệp sử dụng sản phẩm do các CSDN tạo ra;
4. “Thương hiệu”: Thương hiệu do doanh nghiệp sử dụng sản phẩm được đào tạo bởi các CSDN.

**3.2. Kết quả**

Trong số 16 biện pháp nâng cao chất lượng dạy nghề thỏ cảm và tạo việc làm cho thanh niên huyện miền núi Ba Tư Quảng Ngãi [3], Trung tâm tiến hành thử nghiệm 6 biện pháp: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác dạy nghề; Tăng cường vai trò của công tác dạy nghề với việc giải quyết việc làm cho thanh niên; Đổi mới công tác dạy nghề ở các trung tâm; Nghiên cứu thị trường với việc tiêu thụ sản phẩm; Liên kết giữa các trung tâm dạy nghề

với các đơn vị sản xuất (doanh nghiệp); Sự phối hợp, gắn kết giữa các địa phương với các trung tâm dạy nghề.

Trung tâm đã áp dụng 6 biện pháp và đã rút ra kết luận rằng: Việc nâng cao hiệu quả của công tác dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên tại huyện Ba Tơ nói riêng và các huyện miền núi nói chung của tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được thành công nhất định.

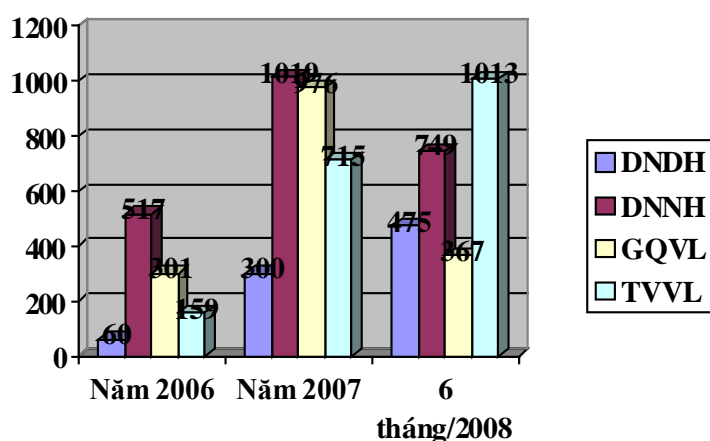
Trung tâm Dạy nghề Thanh niên Quảng Ngãi đã thành công trong việc tuyên truyền, vận động thanh niên phát huy vai trò xung kích trên trận xoá đói giảm nghèo, lập thân, lập nghiệp. Trung tâm đã cử các cán bộ về các bản, làng, vùng sâu, vùng xa để tư vấn việc làm cho thanh niên. Bởi những nơi này thanh niên rất thiếu thông tin. Bên cạnh đó, Sở Lao động Thương binh & Xã hội thường xuyên mở sàn giao dịch (1 năm 8 phiên), nên đã tạo điều kiện cho hàng chục ngàn lao động tìm được việc làm và học nghề tại các cơ sở đào tạo nghề. Riêng năm 2007, Trung tâm Dạy nghề Thanh niên đã giới thiệu được 715 thanh niên đi lao động tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, dạy nghề dài hạn cho 300 học viên, nghề ngắn hạn cho 1019 học viên với các nghề: Cơ điện nông thôn, Gò hàn, Điện xí nghiệp, May công nghiệp, Photosop, Đồ hoạ, Thêu, Dệt thổ cẩm, Thú y, Dẫn tinh viên, Hoạ viên kiến trúc... và học viên học nghề tại Trung tâm khoảng 80% có việc làm ổn định.

Trung tâm đã thử nghiệm 6 biện pháp tại cơ sở của mình từ tháng 4/2007 và nhận thấy rằng: TTDNTN là địa chỉ đáng tin cậy cho thanh niên đến học tập và tìm việc làm. Tất cả các học viên học tại Trung tâm ngoài kiến thức về nghề, rèn luyện đạo đức, tác phong, các học viên còn được tham gia học các chuyên đề: Khởi sự doanh nghiệp, thương hiệu, nhãn mác, tham gia cuộc thi ý tưởng kinh doanh... những kiến thức ấy giúp cho học viên luôn vững tin để bước vào đời. Sau đây là những con số cụ thể:

*Bảng 1: Các nội dung thử nghiệm.*

Số TT	Nội dung thử nghiệm	Năm 2006	Năm 2007	6 tháng đầu năm 2008
1	Dạy nghề dài hạn	60 học viên	300 học viên	475 học viên
2	Dạy nghề ngắn hạn	517 -	1019 -	749 -
3	Giải quyết việc làm cho thanh niên	301 -	976 -	367 -
4	Tư vấn việc làm cho thanh niên	159 -	715 -	1013 -

Có thể biểu đạt những con số của từng hoạt động dạy nghề và tạo việc làm trên bằng biểu đồ sau:



Hình 2: Biểu đồ về các hoạt động dạy nghề tại Trung tâm Dạy nghề Thanh niên Quảng Ngãi năm 2006 và 2007

(DNDH: Dạy nghề dài hạn, DNNH: Dạy nghề ngắn hạn, GQVL: Giải quyết việc làm cho thanh niên, TVVL: Tư vấn việc làm cho thanh niên)

Qua kết quả trên, chúng tôi cho rằng, việc kết hợp 6 biện pháp mà chúng tôi đã nêu khẳng định tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp này, đối với việc dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên huyện Ba Tơ nói riêng và thanh niên các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi nói chung. Tuy nhiên, cần phải linh hoạt khi áp dụng mô hình dạy nghề - tạo việc làm này vào các nghề khác nhau và ở các huyện miền núi khác nhau.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Ngọc Chinh - Phạm Thị Ngọc Kim, Thực trạng công tác dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên huyện miền núi Ba Tơ, *Thông tin Khoa học và Công nghệ*, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi, số 4/2007.
- [2] Nguyễn Ngọc Chinh - Phạm Thị Ngọc Kim, Bàn về giải pháp phát triển nghề thủ công tại Ba Tơ Quảng Ngãi, *Thông tin Khoa học và Công nghệ*, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi, số 5/2007.
- [3] Xây dựng mô hình dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên tại huyện miền núi Ba Tơ, đề xuất các giải pháp dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006-2010, *Đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh*, Quảng Ngãi, 2007.
- [4] Báo Nhân dân, số 19097 trang 5 ra ngày 29/11/2007, thứ Năm.
- [5] Nguyễn Ngọc Chinh - Phạm Thị Ngọc Kim, Nguyên tắc xây dựng mô hình dạy nghề (Thực tiễn tại Ba Tơ), *Tạp chí KH&CN, Đại học Đà Nẵng*, số 4(27).2008.